

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt E-HSMT các gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN K

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;



Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BYT ngày 17/7/1969 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-BYT ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 2786/QĐ-BVK ngày 19/09/2024 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt Dự toán mua sắm đợt 3 năm 2024 từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-BVK ngày 29/8/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt danh mục mua sắm các mặt hàng sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BVK ngày 16/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K;

Theo Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 29/10/2025 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt E-HSMT các gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K và Báo cáo thẩm định số 01.2055/E-HSMT ngày 10/11/2025 của Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT các gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K, cụ thể như sau:

- Gói 1: 10 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích với Máy miễn dịch tự động bằng kỹ thuật đo quang, đo độ đục, động học enzyme... để xét nghiệm các chỉ số sinh hoá, tốc độ xét nghiệm 600-1000 test/giờ.

- Gói 2: 19 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất, vật tư tương thích với Máy miễn dịch tự động bằng kỹ thuật điện hóa phát quang để xét nghiệm các chỉ số sinh hoá, tốc độ xét nghiệm 300 test/giờ.

- Gói 3: 28 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất, vật tư tương thích máy miễn dịch bằng kỹ thuật điện hóa phát quang để xét nghiệm các chỉ số sinh hoá, tốc độ xét nghiệm 170 test/giờ.

- Gói 4: 11 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích với Máy xét nghiệm sinh hoá tự động bằng kỹ thuật đo quang, đo độ đục, động học enzyme... tốc độ xét nghiệm 2000 test/giờ.



- Gói 5: 16 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất, vật tư tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch bằng kỹ thuật hóa phát quang, tốc độ xét nghiệm 400 test/giờ.
- Gói 6: 06 mặt hàng mẫu nội kiểm.
- Gói 7: 01 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích cho Máy xét nghiệm HbA1c tự động đo bằng Sắc ký lỏng cao áp, tốc độ xét nghiệm tối đa 48s/mẫu.
- Gói 8: 16 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích cho máy xét nghiệm huyết học tự động sử dụng công nghệ đếm tế bào dòng chảy bằng tia laser, tốc độ xét nghiệm 100-200 test/giờ.
- Gói 9: 01 mặt hàng hoá chất, vật tư tương thích cho Máy điện di mao quản tự động cho huyết học, tốc độ xét nghiệm tối đa 20 test/giờ.
- Gói 10: 01 mặt hàng tương thích máy cấy máu tự động 120 vị trí.
- Gói 11: 05 mặt hàng tương thích với máy định danh và làm kháng sinh đồ, tối đa 60 mẫu.
- Gói 12: 44 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích với Hệ thống phân tích huyết học và chọn lọc dòng tế bào, xét nghiệm tối đa 12 thông số.
- Gói 13: 11 mặt hàng dùng chung cho xét nghiệm vi sinh gồm 11 phân, mỗi phân là một mặt hàng.
- Gói 14: 18 mặt hàng sinh phẩm hóa chất vật tư tương thích với máy real-time PCR tự động chiết xuất acid nucleic, tối đa 94 mẫu/lần chạy 20 phút.
- Gói 15: 170 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất, vật tư tương thích với máy nhuộm hóa mô miễn dịch và lai tại chỗ tự động, 30 vị trí đặt slide.
- Gói 16: 10 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất, vật tư tương thích với Hệ thống nhuộm tiêu bản và dán lamem tự động, tối đa 240 slide/giờ.
- Gói 17: 130 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất, vật tư tương thích với máy nhuộm hóa mô miễn dịch và lai tại chỗ tự động, 60 vị trí đặt slide.
- Gói 18: 167 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất tương thích máy nhuộm hóa mô miễn dịch, tối đa 48 vị trí slide.
- Gói 19: 04 mặt hàng hóa chất, vật tư cho xét nghiệm PAP tương thích với máy xét nghiệm tế bào cổ tử cung theo công nghệ màng lọc.
- Gói 20: 16 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất tương thích với máy real-time PCR thiết kế dạng quay ly tâm để xác định đột biến gene ung thư, tối đa 100 mẫu/lần.
- Gói 21: 02 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất tương thích với máy tách chiết DNA/RNA tự động 32 mẫu.



A handwritten signature in blue ink is located at the bottom right corner of the page. The signature is stylized and appears to be a single character or a short name.

- Gói 22: 03 mặt hàng hóa chất vật tư dùng cho máy giải trình tự gen thế hệ mới (NGS) bằng kỹ thuật đo tín hiệu huỳnh quang.
- Gói 23: 15 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích với máy giải trình tự gen NGS.
- Gói 24: 10 mặt hàng hóa chất, vật tư dùng chung cho sinh học phân tử và xét nghiệm FISH.
- Gói 25: 13 mặt hàng hóa chất xét nghiệm HPV, HBV, HCV trên hệ thống real-time PCR tự động, xét nghiệm tối đa 6 đích/ phản ứng.
- Gói 26: 13 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích cho máy dán lame, lamelle tự động 600 slide/giờ và máy cắt bệnh phẩm, độ dày lát cắt 0.5µm - 60µm.
- Gói 27: 21 mặt hàng hóa chất, vật tư phụ trợ cho xét nghiệm trình tự gen tự động bằng phương pháp NGS.
- Gói 28: 06 mặt hàng vật tư tiêu hao dùng lấy máu chân không.
- Gói 29: 10 mặt hàng hóa chất, vật tư dùng chung gồm 10 phần, mỗi phần là một mặt hàng.

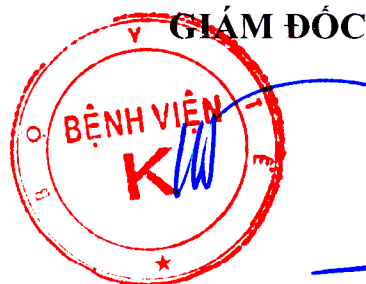
E-HSMT chi tiết các gói thầu đính kèm quyết định này.

Điều 2. Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông/Bà Trưởng/Phụ trách Khoa/Phòng: Hành chính, Tài chính kế toán, Vật tư - thiết bị y tế, Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định đấu thầu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Hơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VTTB-YT.



Lê Văn Quảng